

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 157/2017/HS-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Nga;

- Bà Lê Thị Bích Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh- Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên
tòa:*** Bà Lê Thị Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 154/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Tạ Văn S, sinh ngày 15/7/1987; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Tạ Văn H, mẹ đẻ Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1991, có 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 cho đến nay (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tạ Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/10/2017, Tạ Văn S đang ở nhà thì H1 là bạn của S (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến rủ S lên thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. S mượn xe máy Yamaha, BKS: 88S1-3285 của ông Nguyễn Văn L ở cùng xã chở H1 đến thành phố Vinh Yên. Trên đường đi, H1 và S nảy sinh ý định sử dụng ma túy. H1 bảo S đứng chờ Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc còn H1 sử

dụng xe máy của S đi mua ma túy heroin. Sau đó cả hai đến khu nhà bỏ hoang tại chung cư Vinaconex thuộc khu hành chính 10, phường L, thành phố V, H1 đưa cho S 01 túi nilon bên trong có chứa 04 gói giấy nhỏ bên trong có chất bột màu trắng là ma túy Heroin. H1 bảo S đứng đợi để H1 đi mua xi lanh, nước cất về để cùng nhau sử dụng ma túy. S có mở gói nilon bên trong có 04 gói giấy nhỏ ra xem và biết là ma túy Heroin nên cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc và đứng chờ H1 thì bị lực lượng công an phát hiện lập biên bản sự việc. Thu tại túi quần trước bên phải của S 01 túi nilon bên trong có 04 gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng, S khai nhận đó là ma túy heroin S cất giấu để sử dụng, niêm phong ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số: 1222/KLGD ngày 14/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, có trọng lượng (khối lượng) là 0,6973 gam (Không phải sáu chín bảy ba gam, không kể bao bì), chất Heroin trong 0,6973 gam mẫu là 0,2706 gam (Không phải hai bảy không sáu gam)”. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định là 0,5386g ma túy heroin và toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số: 157/KSĐT-MT ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Tạ Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Tạ Văn S từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,5386g ma túy heroin và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy BKS: 88S1-3285 cho ông Nguyễn Văn L là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... về thời gian, địa điểm phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 11/10/2017, tại khu vực khu nhà liền kề bỏ hoang, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tạ Văn S có hành vi cất giấu trong người 01 gói nilon bên trong có 04 gói giấy nhỏ chứa ma túy heroin, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường L, thành phố V phát hiện, lập biên bản thu giữ của S: 01 gói nilon bên trong có 04 gói giấy nhỏ có chứa 0,6973 gam chất bột màu trắng, kết luận giám định có chất ma túy Heroin, trọng lượng Heroin trong mẫu vật là 0,2706 gam.

Hành vi cất giấu ma túy trên của bị cáo Tạ Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Tuy nhiên, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 05/7/2017, thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo Tạ Văn S đã phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy, mặc dù tội danh và khoản của điều luật quy định là như nhau, nhưng hình phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là nhẹ hơn nên được vận dụng và áp dụng để có lợi cho người phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không bị áp dụng.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân. Nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật mới quy định, để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Maximo, BKS: 88S1-3285 xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958, ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông Lưa không biết việc S mượn xe máy sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 27/11/2017, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Maximo, BKS:88S1-3285 cho ông L, ông L nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông tên H1, Tạ Văn S khai nhận là người đã đưa cho S 04 gói ma túy cất giấu, tàng trữ, nhưng S không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người này. Do chưa có căn cứ xác định đối tượng H1, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: Đối với 0,5386g ma túy heroin và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Văn S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/10/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,5386g ma túy heroin và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Tạ Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lý

